

Bản án số: 55/2024/HS-ST
Ngày 21/02/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH T T H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Loan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Trực – Bà Hoàng Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa:

Ông Kiều Anh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh T T H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn D, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1996 tại tỉnh Q N. Nơi cư trú: Thôn T L N, xã T T, huyện N T, tỉnh Q N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị L, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 1999 và 01 con sinh năm 2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trà Thị Mỹ N, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn X T, xã B Đ B, huyện T B, tỉnh Q N. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Đình T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Tổ 8, L H T, phường H H, thành phố H, tỉnh T T H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại phiên tòa, Dương Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Do không có tiền tiêu xài nên Dương Văn D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Vào trưa ngày 12/10/2023, D đi bộ ở khu vực phường V N, thành phố H nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để lấy trộm. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D đi ngang qua đường N Q, phường V N, thành phố H thì nhìn thấy ở vỉa hè đối diện trường Cao đẳng Y tế H có 01 xe máy nhãn hiệu Sirius, biển số 92HA- 028.64 của chị Trà Thị Mỹ N, có chìa khoá cắm sau cốp xe rồi nổ máy điều khiển xe bỏ đi. Sau khi lấy trộm, D điều khiển đến quán internet tại số 07 đường X D, phường T A, thành phố H. Tại đây, D đăng bán xe máy 92HA- 028.64 lên mạng xã hội. Một lúc sau, anh Trần Đình T thấy D đăng tin bán xe máy nên nhắn tin với D để mua xe. D và anh T gặp tại khu vực cầu D V, thành phố H, lúc này D nói với anh T xe máy D rao bán là của D, bị mất giấy tờ xe. Sau khi xem xe, anh T tin tưởng D và mua với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được D tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất xe chị Nhân đã có đơn trình báo cơ quan chức năng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 228A/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng thành phố H kết luận như sau: 01 xe máy, màu đỏ đen, biển số 92HA-028.64, số máy 39FMB5104485, số khung B1PELA104485, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/10/2023 có trị giá 7.500.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe máy Kitafu (dán nhãn Sirius) màu đỏ đen, biển số 92HA- 028.64, số máy 39FMB5104485, số khung B1PELA104485, đã qua sử dụng.

- 12 tờ giấy thể hiện nội dung tin nhắn và ảnh căn cước của Dương Văn D.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H đã trả lại xe máy Kitafu biển số 92HA- 028.64 cho chị Trà Thị Mỹ N là chủ sở hữu.

Đối với 12 tờ giấy thể hiện nội dung tin nhắn và ảnh căn cước của Dương Văn D tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trà Thị Mỹ N không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo D. Đại diện gia đình bị cáo D đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho anh Trần Đình T, anh T không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 31/12/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã ra Cáo trạng số 24/CT-VKSTPH truy tố Dương Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hiện quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Dương Văn D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Dương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên:

Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 13 giờ ngày 12/10/2023 tại vỉa hè đường N Q (đối diện trường Cao đẳng Y tế H), phường V N, thành phố H, bị cáo Dương Văn D đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe máy hiệu Ktafu, màu đỏ đen, biển số 92HA-028.64 của chị Trà Thị Mỹ N.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 228A/KL-HĐĐGTS ngày 20/10/2023 Hội đồng định giá trong tố tụng thành phố H kết luận như sau: 01 xe máy, màu đỏ đen, biển số 92HA-028.64, số máy 39FMB5104485, số khung B1PELA104485, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 12/10/2023 có trị giá 7.500.000 đồng.

Như vậy, bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPH ngày 31/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố bị cáo Dương Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức pháp luật nhất định nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã bất chấp hậu quả, coi thường pháp luật để chiếm đoạt tài sản của người khác nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa bàn thành phố H. Lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Văn D không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, xét thấy bị cáo Dương Văn D thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về quyết định hình phạt:

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích ở trên, trên cơ sở khung hình phạt quy định, xét thấy cần phải xử một mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Hội đồng xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để áp dụng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xét thời hạn mà bị cáo đã bị tạm giam là 04 tháng 01 ngày cũng đủ tác dụng giáo dục nên không cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo mà xử phạt tù bị cáo bằng thời gian tạm giam là thỏa đáng. Xét cần áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D.

[6]. Đối với anh Trần Đình T khu mua xe máy từ bị cáo D, anh T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7]. Về án phí:

Buộc bị cáo Dương Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn D phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Dương Văn D 04 tháng 01 ngày tù.

Do thời hạn phạt tù bằng thời gian bị bắt giam (từ ngày 20/10/2023 đến ngày 21/02/2024) nên áp dụng Khoản 5 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Dương Văn D ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam về tội phạm khác.

2. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TỈNH T T H;
- VKSND thành phố H;
- Công an thành phố H (Điều tra viên Phan Đình Anh Đức);
- Sở Tư pháp tỉnh T T H;
- Phòng hồ sơ PV06- CA tỉnh T.T.Huế;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố H;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Huế;
- Bị cáo; Bị hại; NQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tú Loan